

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 25-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Châu và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Mai Văn T; sinh năm: 1990; tại huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: khu phố 10, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn A và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị D và có một con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/07/2020 đến ngày 21/07/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Đăng T1; sinh năm: 1992; tại thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: khu phố 10, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T1 và bà Đinh Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/07/2020 đến ngày 21/07/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn L; sinh năm: 1999; tại thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: khu phố 10, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim V; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/06/2016, bị Công an phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 12/07/2020 đến ngày 21/07/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an

huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

4. Lưu Xuân H1, sinh năm: 2001; tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được) và bà Lưu Thị G; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/07/2020 đến ngày 21/07/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Quỳnh M, sinh năm 1998; nơi cư trú: tiểu khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Phan Thu H, sinh năm 2002; nơi cư trú: số 26 đường V, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Chị H Noanh S, sinh ngày 25/01/2003; nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Người chứng kiến: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 40 phút ngày 12/7/2020, tổ công tác công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Lĩnh tiến hành kiểm tra quán Karaoke Đ tại thôn T2, xã H, huyện H do Lưu Xuân H1 là người đang quản lý thì phát hiện bắt quả tang tại phòng hát số 02 có các đối tượng gồm: Mai Văn T, Nguyễn Đăng T1, Nguyễn Văn L, Lê Thị Quỳnh M, Phan Thu H, H Noanh S đang có hành vi sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại chỗ 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm, trong đĩa có chất bột màu trắng dạng tinh thể, chất bột này được gạt sạch bỏ vào túi nilong màu trắng để niêm phong có ký hiệu M1; 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), ở hai đầu được cố định bằng vỏ điều thuốc lá; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu vàng cam có dòng chữ PLEXicard và dòng chữ số 9704300079626952 kích thước 08x05cm; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu sữa có dòng chữ MIU MIU kích thước 08x05cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu RALME màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BIRD màu tím xanh, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng, đã qua sử dụng.

Các đối tượng trên được đưa đi xét nghiệm nhanh ma túy qua nước tiểu bằng que thử ma túy tại Trung tâm y tế huyện Hà Trung. Kết quả, đối với các đối tượng Lê Thị Quỳnh M, Nguyễn Văn L, Phan Thu H, Mai Văn T, Nguyễn Đăng T1, H Noanh S đều dương tính với ma túy loại MET và MDMA; Lưu Xuân H1 dương tính với ma túy loại MET.

Tại bản Kết luận giám định số 4657/C09-TT2 ngày 20/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Chất bột màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng mẫu 0,216g (không phẩy hai mươi sáu gam).

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Thị Quỳnh M, Nguyễn Văn L, Phan Thu H, Mai Văn T, HNoanh S.

- Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lưu Xuân H1 và Nguyễn Đăng T1.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 11/7/2020, Mai Văn T sử dụng điện thoại, nhắn tin từ tài khoản Messenger của mình cho tài khoản của Nguyễn Đăng T1, với nội dung rủ T1 sử dụng ma túy thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 đi xuống quán The Voil ở phường Ngọc Trạo, thị xã B để gặp T. Trên đường đi đến ngã tư phường Ngọc Trạo, T1 gặp Nguyễn Văn L. T1 bảo L là T đang ở quán The Voil, đang rủ đi chơi ma túy thì L bảo cứ đi đi có gì tý gọi L. T và T1 hát được một lúc thì T1 gọi L đến. Khi gặp nhau, T nói với hai người có chơi (sử dụng ma túy) không, T1 nói để xem có lấy được ma túy không thì mới chơi và nói không mang theo tiền. T bảo đang cầm tiền ở đây, cứ lấy chơi rồi tính sau thì T1 và L đều đồng ý. T đưa cho L 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) để L đi mua ba viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine. L cầm số tiền này rồi đi ra ngã tư thị xã B mua được hai túi ma túy, một túi bọc nilong màu trắng bên trong có chứa ba viên nén hình tròn màu hồng nhạt là thuốc lắc và một túi bọc nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng đục là Ketamine của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Trong lúc L đi mua ma túy, T và T1 đi thuê phòng hát tại Bim Sơn để sử dụng ma túy, nhưng không được nên T đã nhắn tin qua Zalo cho Lưu Xuân H1 là quản lý quán karaoke Đ ở thôn T2, xã H, huyện H để đặt phòng hát. H1 biết là T đặt để hát và sử dụng ma túy nên H1 đồng ý và để phòng hát số 02 cho T. T và T1 đi xe taxi đến đón L tại ngã tư phường N, thị xã B, khi lên xe L đưa cho T1 cầm hai túi ma túy mới mua được thì T1 cầm rồi bỏ vào túi quần T1 đang mặc.

Trên đường đến quán karaoke Đ, T1 rủ thêm Lê Thị Quỳnh M; L rủ Phan Thu H đi cùng. Khi tới quán karaoke Đ thì tất cả vào phòng hát số 02 do H1 đã bật sẵn, T1 để hai túi ma túy lên bàn, sau đó nhân viên quán hát là H Noanh S vào phòng rót bia theo yêu cầu của T gọi đến từ trước.

Quá trình sử dụng thuốc lắc, T1 là người đổ ba viên thuốc lắc ra bàn rồi lấy một nửa viên sử dụng bằng hình T1 nuốt, L lấy một viên bẻ làm đôi đưa cho Hà một nửa viên để cả hai cùng sử dụng bằng hình T1 nuốt, T lấy một viên bẻ làm đôi sử dụng một nửa viên bằng hình T1 nuốt, nửa viên còn lại để xuống bàn thì H Noanh S lấy sử dụng bằng hình T1 nuốt, Mai là người sử dụng cuối cùng bằng hình T1 nuốt. Sau khi sử dụng xong thuốc lắc, L đến chỗ H Noanh S bảo S đi ra ngoài lấy cho cái đĩa, S đi ra ngoài quây lể tân gặp H1 bảo H1 lấy cho cái đĩa. H1 hiểu ý và lấy từ trong gầm bàn của quây lể tân đưa cho S một đĩa sứ màu trắng, trên đĩa để thêm một thẻ nhựa cứng, một ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) để các đối tượng sử dụng ma túy. S

mang vào để lên bàn và ngồi cùng với T. L là người lấy túi Ketamine đi lại chỗ H đang ngồi để xào Ketamine cho mọi người sử dụng bằng hình T1 hít bằng đường mũi. L sử dụng bật lửa hơi nóng đĩa, sau đó đổ Ketamine lên đĩa, lấy thẻ nhựa cứng miết cho Ketamine nhỏ và mịn rồi gạt một ít ra kê làm năm đường chỉ nhỏ. L đưa cho T1 sử dụng một đường rồi đến L, H sử dụng, sau đó T sử dụng, còn lại một ít thì S lấy sử dụng hết. Lúc này đến lượt M sử dụng thì L gạt tiếp một ít Ketamine ra chia làm hai đường chỉ nhỏ đưa cho M sử dụng một đường. Sau khi sử dụng xong Ketamine thì T1 ngồi với M, T ngồi với S, L ngồi với H. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 12/7/2020, các đối tượng bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cáo trạng số 05/CT-VKSHT ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Đăng T1, Nguyễn Văn L và Lưu Xuân H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt: Mai Văn T và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù; Nguyễn Đăng T1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù; Lưu Xuân H1 từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ 12/07/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản Kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 01 giờ 40 phút, ngày 12/7/2020, tại phòng hát số 02 của quán Karaoke Đ ở thôn T2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa do Lưu Xuân H1 quản lý. Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Lĩnh phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Đăng T1, Nguyễn Văn L đang tổ chức cho các đối tượng Lê Thị Quỳnh M, Phan Thu H và H Noanh S sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại phòng hát 01 đĩa sứ màu trắng, trong lòng đĩa còn lại số ma túy chưa sử dụng hết, loại Ketamine, có khối lượng 0,216g; 02 thẻ nhựa; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Đăng T1 và Nguyễn Văn L đã tổ chức cho ba người sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có đối tượng H Noanh S là người từ

đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Lưu Xuân H1 là người giúp sức, biết rõ việc Mai Văn T, Nguyễn Đăng T1, Nguyễn Văn L thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn đồng ý cho sử dụng và cung cấp dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát, nơi mình đang quản lý. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Đăng T1, Nguyễn Văn L và Lưu Xuân H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là các chất có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Mặt khác, các bị cáo còn chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và tìm người sử dụng chất ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của họ. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Mai Văn T là người khởi xướng, cung cấp tiền để mua ma túy đồng thời tìm địa điểm để sử dụng nên bị cáo phải chịu hình phạt cao nhất trong vụ án;

Nguyễn Đăng T1 cũng là người tích cực tìm địa điểm để sử dụng ma túy đồng thời gọi người đến để sử dụng ma túy. Còn Nguyễn Văn L là người đi mua ma túy, gọi người đến sử dụng ma túy đồng thời là người tích cực trong việc phân chia ma túy để cho các đối tượng sử dụng. Vì vậy, T1 và L có vai trò như nhau. Tuy nhiên, L là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên L phải chịu hình phạt ngang bằng với Mai Văn T.

Đối với Lưu Xuân H1 biết rõ việc T, T1 và L thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn đồng ý cho sử dụng và cung cấp dụng cụ, phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát nơi bị cáo đang quản lý. Nên bị cáo chịu hình phạt thấp nhất trong vụ án.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Đối với H Noanh S là nhân viên được gọi đến để phục vụ rót bia cho khách, quá trình phục vụ được Nguyễn Văn L nhờ đi lấy hộ cái đĩa, việc Lưu Xuân H1 để thêm một thẻ nhựa và một ống hút vào đĩa cho S mang vào, bản thân S không biết mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của S không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm.

Lê Thị Quỳnh M, Phan Thu H và H Noanh S chỉ đến sử dụng ma túy, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ba người này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn L, do L không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với chủ quán Karaoke Đ là Hoàng Thị T, sinh năm 1992; trú tại thôn T1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Do T đã giao việc quản lý quán cho Lưu Xuân H1 và không biết việc H1 để cho khách sử dụng ma túy tại quán hát nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Một đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu vàng cam có dòng chữ PLEXicard và dòng chữ số 9704300079626952 kích thước 08x05cm; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu sữa có dòng chữ MIU MIU kích thước 08x05cm; 02 (hai) vỏ điều thuốc lá để cố định tờ tiền polime. Đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Một ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, đang còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Một điện thoại di động nhãn hiệu RALME màu xanh, đã qua sử dụng của Lưu Xuân H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BIRD màu tím xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn L; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus màu bạc, đã qua sử dụng của Mai Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng, đã qua sử dụng của Nguyễn Đăng T1. Đây là vật chứng mà các bị cáo làm phương tiện liên lạc, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Đăng T1, Nguyễn Văn L và Lưu Xuân H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt các bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/07/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T1 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/07/2020.

- Xử phạt bị cáo Lưu Xuân H1 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/07/2020.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành được dán kín, niêm phong; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu vàng cam có dòng chữ PLEXicard và dòng chữ số 9704300079626952 kích thước 08x05cm; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu sữa có dòng chữ MIU MIU kích thước 08x05cm; 02 (hai) vỏ điều thuốc lá dùng để cố định hai đầu ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime (đặc điểm của phong bì niêm phong và các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 29/12/2020).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu RALME màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BIRD màu tím xanh, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng, đã qua sử dụng (đặc điểm và tình trạng sử dụng của vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 29/12/2020).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Đăng T1, Nguyễn Văn L và Lưu Xuân H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam